

Tưởng Niệm Thầy Bùi Đình Tuyên

*Kính dâng hương hồn thầy Bùi Đình Tuyên và cũng để
thân tặng hai anh Nguyễn Hoàng Hải, Ngô Hữu Liên,
người đã kể cho tôi nghe những câu chuyện về thầy.*

Lê Duy San

Năm 1954 tôi theo gia đình anh tôi di cư vào Nam. Lúc bấy giờ trường Chu Văn An cũng di cư vào, nhưng vì chưa có trường sở riêng nên phải học nhờ trường Pétrus Ký. Vì học nhờ nên không đủ lớp; do đó các lớp từ đệ Ngũ trở xuống được chuyển sang các trường khác như Nguyễn Trãi, Trần Lục hay Hồ Ngọc Cẩn. Tôi vì mới lên đệ Ngũ nên bị chuyển sang trường Trần Lục. Học được hai tuần lễ, tôi và Trần Kim Cát chệch tên trường, rủ nhau xin đổi sang trường Nguyễn Trãi, lấy có là gần nhà. Học được một năm, tới năm sau (1955) lên đệ Tứ, tôi lại xin đổi về Chu Văn An. Lúc này trường Chu Văn An được cấp một cao ốc hai tầng lầu ở đằng sau trường Pétrus Ký. Cao ốc này trước kia là ký túc xá của học sinh nay được sửa lại cấp kỳ làm lớp học, nên lớp nọ chỉ được ngăn cách với lớp kia bằng tấm carton khiến lớp này có thể nhìn sang lớp khác một cách dễ dàng bằng những lỗ đục khoét nhỏ.

Vì trường sở còn chật hẹp, mặc dầu đã sửa thêm dãy nhà ngang để làm thêm lớp học nhưng vẫn không đủ vì các trường Nguyễn Trãi, Trần Lục, Hồ Ngọc Cẩn lúc bấy giờ chưa mở các lớp đệ nhị cấp nên các học sinh của các trường này lên đệ Tam đều phải chuyển sang Chu Văn An. Thế là trường Chu Văn An trở thành trường trung học đệ nhị cấp. Nhưng vì có khoảng hơn hai chục anh thuộc các lớp đệ Tứ năm trước thi trượt Trung Học Phổ Thông, lại không đủ điểm lên đệ Tam,

nhà trường không biết tổng khứ đi đâu nên đành phải mở thêm một lớp đệ Tứ và lớp này được thầy Tổng Lăng ưu ái tổng vào căn phòng ngay đầu cao ốc, cạnh cầu tiêu. Trong cái xui cũng có cái hên. Chính vì phải học phòng này mà chúng tôi lại luôn luôn có dịp được chiêm ngưỡng dung nhan của các chị nữ sinh đệ Nhất đi qua đi lại mỗi khi phải vào nhà vệ sinh, trong đó có người đẹp tóc dài Hoàng thị Châu Quy, chị của Hoàng Cơ Định.

Tôi còn nhớ, trong lớp tôi hồi đó có Nguyễn Đức An, sau này là bác sĩ y khoa, hiện đang hành nghề ở Florida, Hoàng Cơ Định, sau du học ở Pháp đậu Tiến Sĩ Hóa học và có thời kỳ là Giám Đốc trường Cao Đẳng Hóa Học ở Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, Trần Lam Giang hiện ở Sacramento, Nguyễn Tân Văn hiện ở Nam Cali, Trần (?) Văn Khải, lúc đó cũng khá lớn tuổi, biết chơi đàn Guitar, Nguyễn Văn Quyên, các anh này sau hành nghề dạy học, Nguyễn Long, đã chết ngay sau khi đậu Tú Tài I, Phạm Huân, đang học dở dang thi vào Đà Lạt lên tới Thiểu Tá, Trần Văn Khẩn v.v...

Tôi còn nhớ, các giáo sư dạy năm đó gồm có : thầy Trần Văn Mai, thân phụ của anh Trần Lam Giang, thầy Việt Văn, thầy Bùi Đình Tấn dạy Pháp Văn, thầy Trần Trọng San, thầy Sử Địa, thầy Hoàng Đình Thanh dạy Anh Văn, thầy Nguyễn Ngọc Quỳnh, thầy Vạn Vật, thầy Chung Quân dạy Nhạc và thầy Bùi Đình Tuyên dạy Lý Hóa; còn các môn khác như Toán, Công Dân, Hán Văn thì tôi không nhớ thầy nào đã dạy.

Thuộc loại học trò hiền lành, chẳng bao giờ dám cúp cua, nghỉ học, cũng chẳng bao giờ dám đánh lộn chứ đừng nói chuyện chọc thầy, trêu bạn, nên tôi cũng chẳng bao giờ bị thầy trách mắng hay quở phạt. Chỉ mỗi một lần thấy thầy Tuyên bôi kem (?) xoa xoa lên mặt, tôi thấy lạ, nhìn thầy chăm chú, nên bị thầy la: - Anh kia, nhìn cái gì?

Tôi thấy thầy mắng cũng hơi vô lý, nhưng tôi không dám có phản ứng gì, chỉ yên lặng nhìn đi chỗ khác. Sau năm đệ Tứ, tôi không còn được gặp thầy nữa. Mãi tới khi tôi được bổ nhiệm làm Tùy Viên Công Tố, một chức vụ đầu tiên của

ngạch Thẩm Phán, tại tòa Sơ Thẩm Sài Gòn, phải đi chào tất cả các Thẩm Phán đàn anh, tôi mới biết thầy đã đổi nghề và đang làm Thẩm Phán xử án tại tòa Sơ Thẩm Sài Gòn. Tôi rất mừng vì trong cái danh sách Thẩm Phán mà tôi phải đi chào, chỉ có mỗi mình thầy là người tôi biết. Thầy ngồi trong một căn phòng nhỏ, chẳng có nhân viên nào và cũng chẳng có tùy phái. Trông thầy vẫn như xưa, mặc dầu đã gần cả chục năm tôi mới được gặp lại thầy. Vẫn quần áo giản dị, vẫn dáng điệu thong dong. Sau khi chào thầy, tôi tự giới thiệu và nói rõ lý do tôi tới thăm thầy. Thầy vui vẻ gơ tay bắt tay tôi và nói:

- Chết, anh đừng xưng hô như vậy nữa. (Ý thầy muốn nói tôi đừng gọi thầy là thầy và đừng xưng là con với thầy). Bây giờ anh cũng là Thẩm Phán rồi. Xin chúc mừng anh và chúc anh may mắn.

Nghe thầy nói vậy, tôi chẳng còn biết xưng hô với thầy ra sao nữa. Tôi chỉ biết vâng vâng, dạ dạ, rồi chào thầy, kiêu tuờ đi ra. Vừa đi tôi vừa suy nghĩ cách xưng hô với thầy. Gọi thầy bằng ông chẳng ? Không được, vì gọi thầy bằng ông mà lại xưng tôi với thầy thì nghe vừa xa lạ vừa vô lễ. Gọi thầy bằng anh và xưng em với thầy chẳng ? Nghe có vẻ thân mật hơn, nhưng thấy nó cũng vẫn có vẻ vô lễ, không được. Tôi thấy thật khó quá. Vậy mà tôi không hiểu tại sao có những anh vừa mới rời khỏi trường Chu Văn An được vài năm, rồi trở lại dạy học, lại có thể gọi thầy cũ của mình, ngay cả những ông thầy có thể sinh ra họ, là anh và xưng tôi một cách ngon lành, không ngượng miệng.

Tôi làm việc ở tòa Sơ Thẩm Sài Gòn được khoảng ba năm rồi được cử đi làm Biện Lý tòa Sơ Thẩm Kiên Giang (Rạch Giá).

Trong thời gian làm việc tại tòa Sài Gòn, lúc đầu tôi cũng ít khi tới thăm thầy vì thấy thầy có vẻ khép kín, ít khi thấy thầy ra khỏi phòng tới phòng các đồng nghiệp khác để nói chuyện hay tán gẫu. Tới là thầy vào thẳng phòng làm việc. Hết giờ thầy ra lấy xe gắn máy đi thẳng về nhà, không bao giờ tôi thấy thầy đi chơi với anh em. Ít lâu sau, tôi làm thân được với mấy

đồng nghiệp lớn tuổi và đồng khóa với thầy, tôi mới dám thỉnh thoảng cùng họ tới thăm thầy. Các ông này cũng rất quý thầy Vào những dịp nghỉ lễ hay Tết Nguyên Đán, các ông này còn rủ tôi sang nhà thầy bên chợ Thị Nghè để chúc Tết thầy. Thầy sống trong một căn nhà trệt, bề ngang không quá bốn thước, bề sâu không quá hai chục thước. Có lần tôi được thầy tặng cho cuốn "Oan hay Ứng", một cuốn sách thầy viết về những vụ án chuyện mà thầy đã thụ lý, khi thầy làm Biện Lý, đã điều tra, khi thầy làm Dự Thẩm hay đã xét xử, khi thầy làm Chánh Án. Các ông này có cho tôi biết là thầy bị "hộ" trừ. "Hộ" đây có nghĩa là mấy ông Thẩm Phán cấp trên. Tôi lấy làm ngạc nhiên nhưng không dám tò mò hỏi thêm.

Tôi nghĩ, làm Thẩm Phán mà bị trừ thì chỉ một trong hai lý do: bị cho là thiếu tư cách hoặc làm bậy. Thầy Tuyên không thể nào thiếu tư cách được. Thầy mà còn thiếu tư cách thì trên cõi đời này ai là người đủ tư cách ? Mấy ông Thẩm Phán cao cấp, sau này được bầu lên làm Thẩm Phán Tối Cao, tư cách chắc đã được bằng thầy không ? Còn làm bậy thì quá thật cho tới ngày tôi từ chức và xin ra khỏi ngành Thẩm Phán, tôi cũng không nghe thấy ai dị nghị gì về tính liêm khiết của thầy. Hơn nữa một người đã có tư cách thì thường cũng không bao giờ làm bậy. Vậy thì tại sao thầy lại bị "Hộ" trừ ? Sau này tôi có nghe một số các đồng nghiệp khác cho biết thêm là "Hộ" có đầu óc kỳ thị. Điều này tôi nhận thấy cũng chỉ đúng một phần, nhưng có lẽ cái lý do chính mà thầy bị "Hộ" trừ là vì "cái tính tàng tàng, không sợ trời mà cũng chẳng nể đất" của thầy như nhận xét của anh Ngô Hữu Liễn trong bài "Tôi đi thăm thầy Bùi Đình Tuyên tại Vạn Hồ Thành" đăng trong Đặc San Chu Văn An bắc Cali số 3 năm 1990. Hai mẫu chuyện dưới đây do chính hai anh Nguyễn Hoàng Hải và Ngô Hữu Liễn kể lại cũng nêu lên một phần nào cái tính "tàng tàng" của thầy.

Anh Nguyễn Hoàng Hải kể:

"Vào khoảng năm 1962, 63 gì đó, thời còn Tổng Thống Ngô Đình Diệm, tôi đang học y khoa. Một hôm đang học thì thấy cô em hớt hoảng chạy tới cho biết là Dũng, em tôi bị

cảnh sát bắt về tội ngăn cản nhân viên công lực. Tôi hỏi thì được biết ở nhà mẹ tôi rủ mấy bà bạn tôi đánh tổ tôm. Lúc đó đang có chiến dịch bài trừ cờ bạc nên cảnh sát rình rập rất kỹ. Biết thế nên bà cụ đã dặn kỹ em tôi là ai tới phải nhìn kỹ, không phải là cảnh sát hãy mở cửa. Không ngờ anh cảnh sát gọi cửa lại lấu cá, không mặc sắc phục nên Dũng ta ung dung mở cửa hỏi có chuyện gì, tức thì tức anh cảnh sát đẩy cửa xông vào, tiếp theo là mấy cảnh sát sắc phục từ phía xa chạy lại. Dũng ta hoảng hốt, vừa ôm tên cảnh sát vật y ngã xuống, vừa la lớn: “Cảnh sát tới, cảnh sát tới” để trong nhà các cụ có đủ thì giờ cất dấu tiền bạc. Khi cảnh sát có mặc sắc phục tới rút súng ra Dũng ta mới chịu buông tên cảnh sát kia ra. Sau khi vào phòng trong khám xét, chẳng thấy tiền bạc đâu cả, bọn cảnh sát tức mình, liền buộc Dũng về tội cản trở nhân viên công lực trong khi thi hành nhiệm vụ và bắt về bóp cảnh sát. Tôi về đến nhà thì được biết cảnh sát đã dẫn trình Biện Lý Cuộc và ông Biện Lý thụ lý vụ này không phải là ai xa lạ, mà lại chính là thầy Bùi Đình Tuyên. Tôi vội vàng lên thẳng toà, nhưng cũng không quên mang theo tấm thẻ học sinh Chu Văn An cũ. Tôi xin vào yết kiến thầy. Sau khi tự giới thiệu và nói rõ lý do, tôi sợ thầy không nhớ nên trình tấm thẻ học sinh ra. Thầy chỉ liếc qua nhưng không coi. Thầy mời tôi ngồi chiếc ghế trước bàn của thầy rồi truyền lệnh cảnh sát dẫn Dũng vào. Thầy liếc qua biên bản của cảnh sát rồi hát hàm hỏi Dũng:

- Tại sao anh lại vật lộn với cảnh sát?

- Thưa ông Biện Lý, con tưởng cướp vì anh ta không mặc sắc phục. Dũng trả lời.

- Thế tại sao anh lại hô “Cảnh sát tới, cảnh sát tới?” thầy hỏi tiếp.

Dũng ta cứng họng không sao trả lời được. Tôi ngồi nghe thầy hỏi muốn phì cười mà không dám cười. Thầy nói tiếp:

- Thôi, đi về. Bận sau không được làm thế nữa, nghe chưa.

Thầy cầm biên bản, phê một chữ “Xếp” rồi đưa cho cảnh sát. Tôi hú hồn, mừng muốn chết, đứng dậy cảm ơn thầy rồi xin phép đi về.”

Anh Ngô Hữu Liễn cũng kể một chuyện tương tự về thầy như sau:

“Tôi nhận biện hộ cho một em học sinh bị cảnh sát bắt về tội trộm. Hồ sơ được Biện Lý chuyển qua Dự Thẩm để điều tra. Cảnh sát dẫn em học sinh này vào phòng Dự Thẩm, tôi vào theo để dự thính. Ông Dự Thẩm này lại chính là thầy Bùi Đình Tuyên, thầy học cũ của tôi ở Chu Văn An. (lúc này thầy làm Dự Thẩm, không còn làm Phó Biện Lý nữa). Sau phép xã giao, tôi được thầy mời ngồi. Một ông Lục Sự ngồi ở phía đầu bàn đã sẵn sàng để ghi chép những lời thầy thẩm vấn. Nhìn em học sinh đứng co ro nơi góc phòng, mặt tái xanh như chàm đổ. Tôi nghĩ rằng em học sinh này thế nào cũng bị thầy tống giam vì đã nhận tội ở cảnh sát. Thầy hát hàm hỏi:

- Mà làm nghề gì?

- Thưa ông Dự Thẩm, con đi học. Em học sinh trả lời.

- Mà học lớp mấy?

- Con học lớp đệ Tứ.

Thầy cầm tờ giấy, cây viết đưa cho em học sinh và nói:

- Viết đi.

Nói rồi thầy đọc cho em một bài toán Điện Học lớp đệ Tứ. Bài toán thật đơn giản, chỉ cần biết một vài công thức về định luật Ohm là có thể làm được. Xong thầy bảo:

- Làm đi.

Rồi thầy nói chuyện trên trời dưới biển với tôi. Tôi cũng nói chuyện về trường Chu Văn An với thầy. Thấy em học sinh đã làm xong bài toán Điện, nhưng không dám nộp, tôi phải cầm lấy chuyển cho thầy. Thầy liếc qua rồi nói:

- Mà học giỏi thế này, tại sao lại đi ăn trộm?

Em học sinh lúng túng chưa biết trả lời sao và tôi cũng chưa kịp đỡ lời nào cho em thì thầy đã nói:

- Lần này tao cho mày về đi học. Không được đi ăn trộm nữa, nghe không? Lần sau mà tái phạm, tao nhốt vào Chí Hòa rục xương, nghe chưa?

Em học sinh mừng quá, chỉ còn biết “vâng vâng, dạ dạ”. Thầy quay sang nói với ông Lục Sự:

- Làm Án Lệnh miễn tố.”

Đối với một người không ở trong ngành tư pháp và chưa từng làm việc nơi chốn pháp đình, sau khi nghe hai câu chuyện trên, có lẽ họ cũng chỉ thấy ở thầy một thái độ tàng tàng và hơi tếu tếu, nhưng đầy lòng khoan dung và nhân ái. Nhưng đối với tôi, một người đã ở trong ngành tư pháp và đã từng làm việc tại pháp đình cả chục năm, tôi còn thấy ở thầy một đức liêm khiết, một tinh thần độc lập tuyệt đối, và một lòng can đảm vô biên.

Thực vậy, có ở trong ngành tư pháp mới biết, thẩm phán tuy nói là được độc lập và có toàn quyền xét xử theo lương tâm và luật pháp. Nhưng thực tế, không mấy người hành xử được đúng như vậy. Người thẩm phán khi xét xử rất dễ bị làm lẫn hay sai lạc nếu không có được những đức tính như thầy. Người thẩm phán nhiều khi biết là sai mà vẫn cứ làm vì thiếu đức liêm khiết nên bị đồng tiền mua chuộc hoặc thiếu lòng nhân nên cứ chiếu luật trừng phạt bị can một cách nghiêm khắc hoặc vì thiếu sự can đảm, sợ trách nhiệm, không dám khoan hồng cho bị can. Chính anh Ngô Hữu Liên, khi được thầy Tuyên miễn tố cho em học sinh bị truy tố về tội trộm, đã phải thốt lên rằng:

- Thú thật, lúc đó tôi như người từ trên mây rớt xuống.

Vào giữa năm 1998, tôi được anh Ngô Hữu Liên cho biết thầy Tuyên đã sang đoàn tụ với gia đình ở Saint Paul, Minnesota, tôi có gọi điện thoại hỏi thăm thầy. Giọng nói của thầy vẫn như xưa. Thầy hỏi thăm tôi, hỏi thăm một vài đồng nghiệp, nhưng tuyệt đối thầy không hỏi thăm “Họ”. Tôi không

ngĩ rằng thầy giận “Họ”. “Họ” không đáng để thầy giận. Có lẽ thầy khinh “Họ”. Tôi chào từ giã thầy và mong rằng sẽ có dịp được gặp lại thầy. Không ngờ chỉ mấy tháng sau tôi được tin thầy tạ thế.

Nghe tin thầy mất, tôi bàng hoàng xúc động và cảm thấy thương thầy vô vàn. Mấy ai đã học bằng thầy? Mấy ai đã có lòng nhân bằng thầy? Mấy ai đã trong sạch bằng thầy? Vậy mà sao số thầy lại vất vả như vậy? Hết bộ Canh Nông sang bộ Giáo Dục. Hết bộ Giáo Dục sang bộ Tư Pháp, rồi Tối Cao Pháp Viện, nơi nào thầy cũng không được vừa ý. Cuối cùng thầy còn phải vào trại Học Tập Cải Tạo để nghe những tên Cộng Sản ngu dốt, mà trong số đó có thể có cả những tên đã được thầy khoan hồng, tha thứ, nói nhăng nói cuội suốt sáu năm trời. Bây giờ là lúc thầy được nghỉ ngơi, xa lánh bọn người ti tiện, hèn hạ và dốt nát thì thầy lại vội ra đi? Phải chăng thầy đã chán cái cảnh sống tạm bợ nhưng đầy bon chen, lừa lọc và giả dối trên cõi đời này? Chúc thầy tìm được những gì tốt đẹp hơn bên kia thế giới.

Lê Duy San

Trung Thu Mậu Dần (1998)



*Lê Duy San – Sài Gòn 1966
Thanh Tra Sở Lao Động
(Ghi chú của Ban Biên Tập)*